TAND HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày 08/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Thứ.

2. Bà Vũ Thị Hồng Hải.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2021/ TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị T - Sinh ngày 09/10/1973, tại huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12.

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hoàng Lương Q, sinh năm 1946; con bà: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1942.

Sống chung như vợ chồng với Vi Ngọc T, sinh năm 1977, Nơi ĐKNKTT: thôn C, xã K, huyện V, tỉnh L; Bị cáo chưa có con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn - Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Thị N (tên gọi khác H) - Sinh ngày 16/3/1999, tại huyện V, tỉnh L

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh L; Chỗ ở: Thôn S, xã K, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12.

Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hoàng Văn N, sinh năm 1977; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1980.

Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998, hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam T, tỉnh P; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016 nhỏ nhất sinh năm 2018, hiện trú tại: Thôn P, xã C, huyện V, tỉnh L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị N: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993, Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L -Có mặt.

Người làm chứng: - Ông Vi Ngọc T, sinh năm 1977 - Vắng mặt.

Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã K, huyện V, tỉnh L (hiện đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh L).

- Ông Lự Văn B, sinh năm 1987 - Vắng mặt.

Nơi cư trú:Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh L.

- Bà Vi Thị H, sinh năm 1977 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện V, tỉnh L.

- Ông Triệu Văn S, sinh năm 1989 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản B, xã B, huyện B, tỉnh L.

- Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1993 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh L.

- Bà Lục Thị H, sinh năm 1990 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ M, thị trấn K, huyện V, tỉnh L.

- Ông Hoàng Tiến D, sinh năm 1986 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh L.

- Bà Vi Thị P, sinh năm 1984 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh L.

- Ông Hà Văn C, sinh năm 1969 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh L.

- Bà Vũ Thị Kim T, sinh năm 1983 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn S, xã K, huyện V, tỉnh L.

- Ông La Ngọc T, sinh năm 1986 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn S, xã K, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 04/6/2021 tại thôn C, xã K, tổ công tác Công an huyện V bắt quả tang Hoàng Thị T đang bán trái phép chất ma túy cho Lự Văn B - sinh năm 1987, trú tại thôn L, xã V, huyện V. Khi được yêu cầu Lự Văn B tự giác lấy trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai là ma túy vừa mua được của T. T tự giác giao nộp một tờ tiền mệnh giá 100.000đ và lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra 01 lọ nhựa màu trắng có nắp, bên trong có 17 gói giấy bạc màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai là ma túy, tiền bán ma túy cho B mà có. Công an đã lập biên bản quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét chỗ ở của Hoàng Thị T thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1904, số IMEI 1 là 865950049192214, số IMEI 2 là 865950049192206. Về nguồn gốc ma túy Hoàng Thị T khai mua của Hoàng Thị N ở thôn S, xã K. Tiến hành khám xét chỗ ở của Hoàng Thị N tại thôn S, xã K phát hiện và thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO reno 4, số IMEI 1: 869474055458118, số IMEI 2:869474055458100 và số tiền 27.812.000đ. Căn cứ tài liệu điều tra, thu thập

được Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Bàn đã ra lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Thị N.

Về nguồn gốc số ma túy quá trình điều tra xác định: Hoàng Thị N chung sống như vợ chồng với Phan Thanh B - sinh năm 1985, trú tại thôn S, xã K, huyện V. Cả hai có bàn bạc cùng nhau bán ma túy lấy tiền để phục vụ sinh hoạt, định giá bán 350.000đ/gói. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/6/2021, khi đang ăn cơm thì T gọi điện cho N hỏi *"có hàng không cho chị 08 gói".* Sau khi hỏi B, N nói lại với T là *"còn"* và hẹn giao ma túy tại khu vực đập tràn thuộc thôn S, xã K. Sau khi ăn cơm xong B đi ra khỏi nhà một lúc rồi quay về nói với N *"ma túy để trên nóc tủ lạnh",* N gọi điện lại cho T bảo ra chỗ hẹn lấy ma túy. Đến khoảng 21 giờ, B điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Wave BKS 24xx - 189.xx chở N cầm theo gói ma túy đi đến khu vực đập tràn thì gặp Vi Ngọc T - sinh năm 1977 điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 24xx- 28xx đi ngược chiều. Khi vừa dừng xe T đưa cho N 2.800.000đ, N cầm tiền và đưa cho T 08 gói ma túy, bên ngoài gói bằng giấy ăn màu trắng, buộc nịt màu đen rồi đi về. Về nhà T lấy 06 gói ma túy ra dùng tay chia tách được 16 gói nhỏ, bên ngoài gói bằng giấy bạc màu trắng, định giá bán từ 100.000 đến 200.000đ/gói. T cho tất cả 18 gói ma túy (gồm cả 02 gói chưa chia tách) vào 01 lọ mầu trắng, có nắp cất trong người. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/6/2021 khi đang bán 01 gói ma túy Lự Văn B thì bị bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 134/GĐMT ngày 09/6/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận: chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lự Văn B và Hoàng Thị T ngày 04/6/2021 gửi giám định lần lượt có khối lượng là 0,03 gam và 0,96 gam là loại chất ma túy Heroine.

Kết quả kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1904, trong lắp sim Vietel, số thuê bao 0343921xxx thu giữ của T và điện thoại di động nhãn hiệu OPPO reno 4, trong lắp sim Vinaphone, số thuê bao 0914854xxx thu giữ của N, xác định: Trong nhật ký cuộc gọi của số thuê bao 0343921xxx đã gọi vào số thuê bao 0914854xxx, 01 cuộc hồi 20 giờ 30 phút, thời gian là 14 giây và nhận 01 cuộc gọi đến từ số thuê bao 0914854xxx hồi 20 giờ 53 phút, thời gian là 08 giây; Trong nhật ký cuộc gọi của thuê bao 0914854xxx đã nhận 01 cuộc gọi số thuê bao 0343921xxx hồi 20 giờ 30 phút, thời gian là 14 giây và đã gọi đi 01 cuộc cho số thuê bao 0343921xxx hồi 20 giờ 52 phút, thời gian là 06 giây.

*Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 08/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Thị T, Hoàng Thị N (tên gọi khác H) ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị T, Hoàng Thị N (tên gọi khác H) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy."

* Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên phạt bị cáo Hoàng Thị T từ 02 năm 04 tháng tù đến 02 năm 07 tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên phạt bị cáo Hoàng Thị N (tên gọi khác H) từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung các bị cáo Hoàng Thị T 5.000.000đ; Hoàng Thị N (tên gọi khác H) 10.000.000đ sung Ngân sách nhà nước.

* Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: - Tịch thu tiêu hủy 0,80 gam Heroine còn lại sau giám định đã thu giữ của bị cáo Hoàng Thị T, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp, các mảnh giấy bạc màu trắng cùng niêm phong cũ do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu: 100.000đ tiền do phạm tội mà có và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO 1904 đã thu giữ của bị cáo Hoàng Thị T; tịch thu 2.800.000đ tiền do phạm tội mà có và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO reno 4 đã thu giữ của bị cáo Hoàng Thị N là công cụ phương tiện phạm tội sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 25.012.000đ đã thu giữ của bị cáo Hoàng Thị N không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị giữ một phần để đảm bảo thi hành án, phần còn lại trả cho bị cáo.

* Tại phiên Tòa người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị N đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo N mức thấp nhất của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung vì trước khi có hành vi vi phạm pháp luật bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách Pháp luật của Nhà nước, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sống bằng nghề tự do, thu nhập chỉ đủ ăn, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi các bị cáo bị truy tố: Hoàng Thị N chung sống như vợ chồng với Phan Thanh B, cả hai có bàn bạc cùng nhau bán ma túy lấy tiền để phục vụ sinh hoạt, định giá bán 350.000đ/gói. Khoảng 20 giờ 30 ngày 03/6/2021, khi N đang ăn cơm thì Hoàng Thị T gọi điện cho N hỏi *"có hàng không cho chị 08 gói".* Sau khi hỏi B, N nói lại với T là *"còn"* và hẹn giao Heroine tại khu vực đập tràn thuộc thôn S, xã K. Sau khi ăn cơm xong B đi ra khỏi nhà một lúc rồi quay về nói với N *"ma túy để trên nóc tủ lạnh",* N gọi điện lại cho T bảo ra chỗ hẹn lấy Heroine. Đến khoảng 21 giờ, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 24xx-189.xx chở N cầm theo gói Heroine đi đến khu vực đập tràn thì gặp Vi Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 24xx- 28xx đi ngược chiều. Khi hai bên dừng xe T đưa

cho N 2.800.000đ, N cầm tiền và đưa cho T 08 gói Heroine, bên ngoài gói bằng giấy ăn màu trắng, buộc nịt màu đen rồi đi về. Về nhà T lấy 06 gói Heroine ra dùng tay chia tách gói được 16 gói, bên ngoài gói bằng giấy bạc màu trắng, định giá bán từ 100.000 đến 200.000đ/gói. T cho tất cả 18 gói Heroine (gồm cả 02 gói chưa chia tách) vào 01 lọ mùa trắng, có nắp cất trong người. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/6/2021 T bán 01 gói Heroine cho Lự Văn B thì bị bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ 01 gói Heroine của Lự Văn B. T tự giác giao nộp 01 tờ tiền 100.000đ và lấy từ túi quần bên phải đang mặc 01 lọ nhựa màu trắng có nắp, bên trong có 17 gói Heroine.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Hoàng Thị T thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1904. Tiến hành khám xét chỗ ở của Hoàng Thị N phát hiện và thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO reno 4 và số tiền 27.812.000đ.

Như vậy, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Hoàng Thị T, Hoàng Thị N (tên gọi khác H) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Là người khỏe mạnh nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên hám lời mua bán trái phép chất ma túy. Nên xét cần có một hình phạt thật nghiêm khắc và phạt bổ sung một khoản tiền để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra truy tố và xét xử, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Hoàng Thị T có Bố đẻ có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huy chương kháng chiến. Bị cáo T sống bằng nghề trồng trọt thu nhập đủ ăn, bị cáo N sống bằng nghề tự do thu nhập không ổn định nên giảm nhẹ một phần hình phạt tù và hình phạt bổ sung cho các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị N đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo N mức thấp nhất của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung là chưa tương xứng với khối lượng ma túy bị cáo mua bán và tình hình trật tự an ninh chính trị tại địa phương.

[6] Về vật chứng: - Đối với 0,80 gam Heroine còn lại sau giám định đã thu giữ của bị cáo Hoàng Thị T, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp, các mảnh giấy bạc màu trắng cùng niêm phong cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 100.000đ tiền do phạm tội mà có và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO 1904 đã thu giữ của bị cáo Hoàng Thị T; 2.800.000đ tiền do phạm tội mà có và 01

(một) điện thoại nhãn hiệu OPPO reno 4 đã thu giữ của bị cáo Hoàng Thị N là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 25.012.000đ đã thu giữ của bị cáo Hoàng Thị N không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần giữ một phần để đảm bảo thi hành án, phàn còn lại trả cho bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

- Đối với xe mô tô Sirius BKS 24xx – 28xx của Vi Ngọc T đã sử dụng để chở bị cáo T ngày 03/6/2021 nhưng chưa điều tra làm rõ được nguồn gốc nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với hành vi Vi Ngọc T chở bị cáo T đi lên khu vực đập tràn nhưng không biết T đi mua ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

- Đối với hành vi của Phan Thanh B có liên quan đến việc mua bán ma túy trái phép giữa bị cáo Hoàng Thị T và Hoàng Thị N hay không và xe mô tô Wave Alpha BKS 24xx - 189.xx, xác định thuộc quyền sở hữu của Phan Thanh B. Hiện Phan Thanh B không có mặt tại địa phương, chưa điều tra làm rõ được nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Lự Văn B là người nghiện chất ma túy và ngày 04/6/2021 đã mua 0,03 gam Heroine để sử dụng. Công an huyện Văn Bàn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị T, Hoàng Thị N (tên gọi khác H) phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 02 (hai) năm 07 (bẩy) tháng tù và phạt 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2021 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N (tên gọi khác H) 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù và phạt 7.000.000đ (bẩy triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2021 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,80 gam Heroine còn lại sau giám định và 01 lọ nhựa màu trắng có nắp, các mảnh giấy bạc màu trắng cùng niêm phong cũ đựng trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt của bì có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Hoàng Thị T ngày 04/6/2021 tại xã K, huyện V, tỉnh L". Mặt sau có các chữ ký và dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: + 100.000đ *(một trăm nghìn đồng)* tiền do phạm tội mà có đã thu giữ của bị cáo Hoàng Thị T.

+ 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có đã thu giữ của bị cáo Hoàng Thị N.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO 1904, số IMEI 1 là 865950049192214, số IMEI 2 là 865950049192206, trong có lắp sim Viettel, số thuê bao là 0343921xxx là phương tiện phạm tội đã thu giữ của bị cáo Hoàng Thị T.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO reno 4, số IMEI 1: 869474055458118, số IMEI 2: 869474055458100, trong có lắp sim Vinaphone số thuê bao là 0914854xxx là phương tiện phạm tội đã thu giữ của bị cáo Hoàng Thị N.

- Tạm giữ của bị cáo Hoàng Thị N 7.200.000đ *(bẩy triệu hai trăm nghìn đồng)* để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị N 17.812.000đ *(mười bẩy triệu tám trăm mười hai nghìn đồng)* do không liên quan đến hành vi phạm tội.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Thị T, Hoàng Thị N (tên gọi khác H) mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b, 7c và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở tư pháp(01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01); Người bào chữa(01);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái